TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2025/HSPT
Ngày 20-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Đăng Ry - Kiểm sát viên .

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm toà Toà án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 439/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025, do có kháng cáo của các bị cáo Lê Minh D, Lê Hoài B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 208/2025/HS-ST ngày 25/4/2025 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Minh D; sinh năm 2000, tại tỉnh Hậu Giang; nơi thường trú: Ấp 2A, xã Vị Tân, thành phố Vị Th, tỉnh Hậu Giang (Nay là Ấp 2A, Phường Vị T, Thành phố Cần Thơ); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Tr; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 05/12/2023; có mặt.

2. Lê Hoài B; sinh năm 1979, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi thường trú: Thôn Ngọc Sơn, xã Ninh A, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Đại Cát 2, xã Ninh Ph, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh Hòa (nay là Thôn Đại Cát 2, xã Ninh Ph, tỉnh Khánh Hòa); giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Lê Doãn H và bà Lê Thị Tr; có chồng và 04 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh D: Bà Cao Thị Kiều Tr là Luật sư của Văn phòng luật sư Kiều Tr thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Bị cáo không có kháng cáo được Tòa án triệu tập:*

Lê Minh Th; giới tính: Nam; sinh năm 1996, tại tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp 2A, xã Vị Tân, thành phố Vị Th, tỉnh Hậu Giang; có mặt.

- *Bị hại không kháng cáo:*

1. Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1984 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Tr, sinh năm 1952 (cha của bị hại); địa chỉ: Thôn Vĩnh Ph, xã Đạ L, huyện Đạ T, tỉnh Lâm Đồng (Nay là xã Đạ T, tỉnh Lâm Đồng); vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tr: Bà Nguyễn Thị Uyên Ph, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Vĩnh Ph, xã Đạ L, huyện Đạ T, tỉnh Lâm Đồng (Nay là xã Đạ T, tỉnh Lâm Đồng); có mặt.

2. Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số 3 đường số 7, phường Tam B, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

Ngoài ra, còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo và liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 02/12/2023 ông Nguyễn Minh H và ông Nguyễn Đình H đến quán massage Đại T để sử dụng dịch vụ massage, sau khi sử dụng dịch vụ xong ông H ra ghế sofa của quán nằm nghỉ còn ông H nằm nghỉ khu vực lễ tân. Khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày có 02 người đàn ông đến mua vé massage nhưng muốn quét mã QR không muốn bấm số tài khoản của quán và đòi gặp quản lý và xảy ra cãi nhau với Lê Minh Th là quản lý quán. Do tức giận nên Th lên lầu 6 vào phòng 603 lấy cây kiếm dài 80cm để xuống gặp hai người khách nhưng Ph là bạn gái đi cùng can ngăn. Lê Minh D là em ruột Th đang ngủ tại phòng 602 thấy ồn ào nên ra hỏi, được Th kể cho nghe việc mâu thuẫn với hai khách, D giật cây kiếm trong tay Th chạy theo cầu thang bộ xuống lễ tân. Thấy ông H đang nằm, ông H đang đứng gần cửa, nghĩ ông H, H là hai khách mâu thuẫn với Th nên D cầm kiếm chém một nhát trúng ngực trái của ông H, D tiếp tục chém ông H 03 nhát trúng cánh tay trái, khuỷu tay phải và vai phải (trong đó nhát chém vào cánh tay trái gây nguy hiểm đến tính mạng). Ông H bỏ chạy, D đuổi theo định chém tiếp nhưng được Th cho biết đã chém nhầm người. Thấy ông H bị chảy

nhiều máu nên D cùng Th đưa lên xe đi cấp cứu nhưng ông H đã chết trước khi đến bệnh viện.

D kêu Th tháo dây chuyền vàng và lắc vàng để bán lấy tiền bỏ trốn, Th đồng ý đưa vàng cho D, D quay về quán thay đồ gặp M rồi nhờ M chở đi bán vàng nhưng trên đường đi thay đổi ý định nhờ chở về nhà M gặp V là chồng của M bàn bạc với V đi trốn. Sau khi M mua đồ ăn về cho D ăn xong, V lấy xe chở D ra bến xe miền tây, trên đường đi D gọi cho Lê Hoài B nhờ B giúp đưa qua Campuchia, B đồng ý điện cho Đặng Văn Kh, Kh điện cho Th không rõ lai lịch nhờ Th đưa đi, Thanh báo giá 3.000.000 đồng, Kh báo với B 4.000.000 đồng, B báo cho D 15.000.000 đồng, Duy đồng ý chuyển tiền cho B. D được các đối tượng đưa từ cửa khẩu Mộc Bài đi Phnôm Pênh, đến ngày 03/12/2023 D được bà Tr là mẹ ruột gọi điện vận động ra đầu thú, D đồng ý và trở về Việt Nam đến cơ quan công an đầu thú hành vi phạm tội.

Bản Kết luận giám định tử thi số 13540-23/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với anh Nguyễn Minh H: Ông Nguyễn Minh H chết do vết thương chém đứt một phần mỏm tim, đứt một phần gan;

Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 98/KLTTCT-TTPY.2024 ngày 18/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích đối với ông Nguyễn Đình Hi: Vết thương vai phải gây đứt da, mẻ một phần xương đòn đã được điều trị khâu đính xương, khâu vết thương hiện còn sẹo kích thước 7 x 0,4cm;

- Vết thương mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay phải gây đứt da, đứt cơ nhị đầu, cơ tam đầu, đứt thần kinh quay đã được điều trị khâu thần kinh, cơ da hiện còn: 01 sẹo kích thước 0,9 x (0,2 - 0,5)cm; hình ảnh mẻ xương cánh tay ngay dưới vị trí vết thương trên phim Xquang thời điểm nhập viện và thời điểm giám định, tổn thương thần kinh quay trên điện cơ đồ, bàn tay rũ cò, hạn chế ngửa cẳng tay, teo cơ cẳng tay, giảm cảm giác nửa ngoài mu bàn ngón tay;

- Vết thương mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay trái gây đứt da, đứt cơ tam đầu, nhị đầu, đứt động mạch cánh tay sâu, đứt thần kinh quay đã được điều trị khâu nối mạch máu, thần kinh cơ hiện còn: 01 sẹo kích thước 22 x (0,1- 0,5)cm; hình ảnh tổn thương xương ngay dưới vị trí vết thương trên phim Xquang và siêu âm; tổn thương thần kinh quay trên điện cơ đồ;bàn tay rũ cò, hạn chế ngửa cẳng tay, teo cơ cẳng tay, giảm cảm giác nửa ngoài mu bàn ngón tay.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đình H 56%.

Các thương tích nêu trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra, thanh kim loại dạng kiếm cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra được; vết thương cánh tay trái nguy hiểm đến tính mạng, các vết thương còn lại thì không.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 208/2025/HS-ST ngày 25/4/2025 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Minh D: Tử hình về tội "Giết người".

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Minh D để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Hoài B 02 (hai) năm tù về tội "Môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về hình phạt của các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/4/2025, bị cáo Lê Minh D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 07/5/2025 bị cáo Lê Hoài B kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phần tranh tụng đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm như sau: Về nội dung kháng cáo của bị cáo D, theo Án lệ số 47/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo D phạm tội "Giết người" theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, xử phạt tử hình đối với bị cáo D là có cơ sở; dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhưng không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo B là người trực tiếp liên lạc với bị cáo D, thỏa thuận nhận 15.000.000 đồng của bị cáo D và thông qua Kha để môi giới đưa bị cáo D trốn đi nước ngoài trái phép, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo 2 năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử, bác đơn kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo D trình bày: Thống nhất tội danh và điều luật truy tố và xét xử bị cáo D. Tuy nhiên, chỉ vì muốn bảo vệ anh mình là Th nên bị cáo đã phạm tội; hành vi của bị cáo là nông nổi, nhất thời, phạm tội ngoài ý muốn của bị cáo, bị cáo không làm chủ được hành vi do thiếu suy nghĩ. Sau khi nghe nhầm, bị cáo quay lại đưa bị hại H đi cấp cứu; bị cáo ra đầu thú, không bỏ mặt nạn nhân; hiện gia đình đã bán nhà của ông bà để lại, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình các bị hại. Đại diện gia đình bị hại cũng có đơn bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện gia đình của bị cáo rất khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng tù chung thân. Bị cáo D nhất trí với lời bào chữa của luật sư, không trình bày thêm.

Bị cáo B trình bày: Gia đình bị cáo rất khó khăn đang nuôi dưỡng các con còn nhỏ; bố mẹ già gần 70 tuổi nên mong cho bị cáo được hưởng án treo để về lo cho gia đình và các con.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo D rất hối hận về hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo đã làm mọi cách mong muốn được giảm nhẹ hình phạt, để có điều kiện được sống. Bị cáo B mong muốn được hưởng án treo để có điều kiện lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Minh D, bị cáo Lê Hoài B đúng luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Minh D: 07 giờ 15 phút ngày 02/12/2023, tại tiệm massage Đại Th, bị cáo D đã dùng hung khí là kiếm dài khoảng 80cm chém một nhát trúng ngực trái bị hại H, làm ông Hải chết tại chỗ; bị hại H bỏ chạy bị cáo rượt chém ông Hi 03 nhát trúng cánh tay trái, khuỷu tay phải và vai phải, gây thương tích với tỉ lệ là 56%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội "Giết người" theo điển a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Hành vi của bị cáo là cực kỳ nguy hiểm cho xã hội; giữa bị cáo và bị hại hoàn toàn không có mâu thuẫn, khi nghe Th là anh ruột nói có mâu thuẫn với khách đến massage; bị cáo đã giật lấy cây kiếm trên tay Th, chạy xuống cầu thang bộ, đến lễ tân dùng kiếm chém ông H một nhát vào ngực trái, dẫn đến ông H chết tại chỗ; ông H thấy vậy, bỏ chạy khỏi tiệm massage bị cáo không dừng lại ở đó mà rượt theo dùng kiếm chém liên tiếp 3 nhát vào tay, vai của ông H, nếu Th không phát hiện và nói chém nhầm thì bị cáo đã giết chết ông H. Hành vi của bị cáo D là đặc biệt nghiêm trọng, xem thường luật pháp và tính mạng con người, gây hậu quả mất mát nặng nề không thể bù đắp được cho gia đình bị hại. Dù bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhưng hành vi của bị cáo thể hiện hung hãn, giết người không cần lý do thể hiện bất chấp, xem thường pháp luật nên Toà án sơ thẩm đã tuyên mức án tử hình đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo cung cấp những tài liệu mới như đã bồi thường số tiền còn lại theo bản án sơ thẩm và gia đình bị hại tiếp tục có đơn bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cũng không làm thay đổi được hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra, nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Hoài B: Bị cáo B là người trực tiếp gặp bị cáo D và liên lạc với Kh để đưa bị cáo D trốn đi nước ngoài trái phép; hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, xâm phạm quản lý hành chính của nhà nước; mặc dù, bị cáo B không biết D là người phạm tội nhưng đã môi giới, tạo điều kiện cho D trốn ra nước ngoài, dẫn đến khó khăn cho công tác điều tra, giải quyết án. Trong vụ án này bị cáo hưởng lợi bất chính 11 triệu đồng là lớn. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét hành vi, hậu quả bị cáo gây ra và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét xử bị cáo phạm tội "Môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép" quy định tại khoản 1 Điều 349, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều

51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án 02 năm tù là phù hợp.

[4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy lời trình bày của luật sư bào chữa cho bị cáo Duy là không có cơ sở; quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Do đó, bác đơn kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm; các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

I. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh D, bị cáo Lê Hoài B; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 208/2025/HS-ST ngày 25/4/2025 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Minh D: Tử hình về tội "Giết người".

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Minh D để đảm bảo thi hành án.

(Trong hạn 7 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo D có quyền làm đơn xin ân giảm gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Hoài B 02 (hai) năm tù về tội "Môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

II. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Minh D phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo Lê Hoài Bảo phải nộp 200.000 đồng.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Võ Văn Khoa - Ngô Mạnh Cường	**Đặng Văn Ý**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Ý

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- THADS TP. HCM;
- CA tỉnh TP. HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa - Công an TP. HCM (để tống đạt cho bc 1b);
- Lưu, NTTP.

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Khoa - Ngô Mạnh Cường

Đặng Văn Ý